TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 515/2025/HC-PT
Ngày: 28-04-2025
"*V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

***- Thư ký phiên toà*:** bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1268/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1128/2025/QĐ-PT ngày 08/4/2025 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* bà Trần Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: B Quốc lộ A, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 10/10 khu phố G, đường A, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Nguyễn Tri H1; địa chỉ: Khu dân cư D, Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quãng Ngãi (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; địa chỉ: H L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Văn C – Phó Trưởng phòng Pháp chế Sở Xây dựng; địa chỉ: F T, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, bà Trần Thị H *(có người đại diện) trình bày:*

Bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5132/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2014 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đối với bà Trần Thị H.

Lý do:

Người khởi kiện cho rằng ngày 29/9/2014, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 521/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với bà Trần Thị H, do *Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do* UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014, quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, cụ thể:*

Căn cứ Biên bản số 000109/BB-VPHC ngày 02/9/2014 của Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng bà H có hành vi

+ Xây dựng sai kết cấu chịu lực chính: khung sườn sắt, diện tích 154,70m².

+ Tăng diện tích xây dựng: ngoài lộ giới: 391,30m²; trong lộ giới: 26m².

và P *tiền 375.000 đồng.*

Ngày 20/10/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 5132/QĐ- XPVPHC, căn cứ theo Biên bản 000211/BB-VPHC về vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với bà Trần Thị H do đã có hành vi:

+ Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 49/GPXD do UBND xã B, huyện B *cấp ngày 06/9/2015, quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ: sai kết cấu chịu lực chính, khung sườn sắt, vách tole + gạch, diện tích: 94,9 m² + 154,7m²= 249,6m²; Tăng diện tích 322,4m² (trong lộ giới 13m x 2m);*

+ Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014 sau khi có biên bản vi phạm hành chính của người có thẩm quyền mà vẫn tái phạm, quy định tại khoản 8, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ."*

Bà H cho rằng phần xây dựng bị xử phạt theo quyết định sau có trùng với phần xây dựng bị xử phạt theo quyết định trước.

+ Phạt tiền 250.000.000 đồng

Và ngày 06/7/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có Quyết định cưỡng chế số 3306/QĐ-CC thi hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 5132/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2014.

Cả 2 quyết định xử phạt nêu trên thì phía Chủ tịch UBND chưa tổ chức thực hiện cưỡng chế, bà H cũng chưa thi hành quyết định.

Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012:

+ Tái phạm là hành vi đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính (1 năm) kể từ ngày chấp hành xong Quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý (hành vi cũ).

Do đó, trường hợp của bà H là đã có 02 biên bản vi phạm hành chính (số 109 và 211) thì sau đó mới ra Quyết định xử phạt số 521 ngày 29/9/2014 và Quyết định xử phạt 5132 ngày 20/10/2014. Theo bà H đây là trường hợp không tái phạm, nên không áp dụng Khoản 8 Điều 13 Nghị định 121/2013 xử phạt bà 250.000.000 đồng, do Nghị định số 121/2013 không quy định hành vi vi phạm nhiều lần. Lẽ ra nếu xử phạt và khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt đầu tiên số 521 thì diện tích bị buộc tháo dỡ 417,3m^2 đã bao trùm (lớn hơn) diện tích bị tháo dỡ 322,4m^2 theo quyết định xử phạt 5132, nên diện tích bị buộc tháo dỡ theo Quyết định 521 thì bà H không khiếu nại, khởi kiện.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H *yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt, có văn bản trình bày:*

Ngày 02/9/2014, Đội Thanh tra địa bàn huyện B – Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, lập Biên bản số 000109/BB-VPHC về vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với bà Trần Thị H do đã có hành vi: *"Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do* UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014, quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ cụ thể:*

+ Xây dựng sai kết cấu chịu lực chính: khung sườn sắt, diện tích 154,70m².

+ Tăng diện tích xây dựng: ngoài lộ giới: 391,30m²; trong lộ giới: 26m²."

Thời điểm lập biên bản bà H vắng mặt, Đội Thanh tra địa bàn huyện B đã giao cho Biên bản cho bà H vào ngày 19/9/2014.

Ngày 03/9/2014, UBND xã B, huyện B ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm xây dựng trật tự đô thị. Biên bản niêm yết Quyết định đình chỉ ngày 03/9/2014.

Ngày 06/9/2014, UBND xã B, huyện B cấp Giấy phép xây dựng số 49/GPXD trên cùng một phần thửa đất 526, tờ bản đồ số 11_BĐĐC cho bà H.

Ngày 12/9/2014, UBND xã B, huyện B có Công văn số 1624/UBND gửi Công ty Đ đề nghị ngừng cung cấp điện cho công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Trần Thị H.

Ngày 15/9/2014, UBND xã B, huyện B ban hành Quyết định số 268/QĐ-TGTVPTGPCC về tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính đối với bà Trần Thị H.

Ngày 22/9/2014, Đội Thanh tra địa bàn huyện B tái kiểm tra, phát hiện việc tiếp tục thi công, tiến hành lập Biên bản 000211/BB-VPHC về vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với bà Trần Thị H do đã có hành vi:

" 1. Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 49/GPXD do UBND xã B, huyện B *cấp ngày 06/9/2015, quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ: sai kết cấu chịu lực chính, khung sườn sắt, vách tole + gạch, diện tích: 94,9 m².*

2. Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014 sau khi có biên bản vi phạm hành chính của người có thẩm quyền mà vẫn tái phạm, quy định tại khoản 8, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ."*

Ngày 29/9/2014, Chánh Thanh tra Sở X ban hành Quyết định số 521/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với bà Trần Thị H.

Ngày 20/10/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 5132/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị H.

Căn cứ các Biên bản vi phạm lập ngày 02/9/2014 và ngày 22/9/2014 thì việc lập hồ sơ xử lý tái phạm là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật. Khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 chỉ xem xét đối với những công trình đã hoàn thành trước khi Nghị định số 121/2013/NĐ-CP có hiệu lực. Vì vậy, trường hợp của bà H không có cơ sở để xem xét.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của bà Trần Thị H yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5132/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2014 và quyết định giải quyết khiếu nại số 2875/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện bà Trần Thị H có đơn kháng cáo đề ngày 30/7/2024, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy các Quyết định của người bị kiện.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: theo Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì Tái phạm là hành vi đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính (1 năm) kể từ ngày chấp hành xong Quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý (hành vi cũ). Do đó, trường hợp của bà H là đã có 02 biên bản vi phạm hành chính (số 109 và 211) thì sau đó mới ra Quyết định xử phạt số 521 ngày 29/9/2014 và Quyết định xử phạt 5132 ngày 20/10/2014, đây là trường hợp không tái phạm, nên không áp dụng Khoản 8 Điều 13 Nghị định 121/2013 xử phạt bà 250.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi của UBND Thành phố T *trình bày:* căn cứ các Biên bản vi phạm lập ngày 02/9/2014 và ngày 22/9/2014 thì việc lập hồ sơ xử lý tái phạm đối với bà H là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật *(Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ)*, nên bảo lưu các quyết định của Chủ Tịch UBND Thành phố H đã ban hành. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định; đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu của người khởi kiện là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị H thực hiện đúng quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt, có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng, tòa cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện, xét thấy:

[3.1] Ngày 29/9/2014, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 521/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với bà Trần Thị H, do Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do UBND huyện B cấp ngày 15/4/2014, quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

Phạt tiền 375.000 đồng;

Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*:*

Đình chỉ thi công công trình xây dựng tại một phần thửa 526, tờ bản đồ 11-BĐĐC thuộc tổ D, xã B, huyện B...

Buộc bà H *tháo dỡ phần công trình xây dựng Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do* UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014, quy định tại khoản 10 Điều 13 Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Cụ thể:*

+ Xây dựng sai kết cấu chịu lực chính: khung sườn sắt, (Giấy phép xây dựng: kết cấu chịu lực là cột, sàn bê tông cốt thép); diện tích sai kết cấu chịu lực là 154,7 m²...

+ Tăng diện tích xây dựng, phần không thuộc lộ giới: 391,30m² (so với Giấy phép diện trệt xây dựng trệt là 154,7 m²)

Thời hạn thực hiện 10 ngày kể từ nhận được quyết định.

(Quyết định trên được căn cứ vào Biên bản số 000109/BB-VPHC ngày 02/9/2014).

[3.2] Do bà H không chấp hành quyết định trong hạn 10 ngày kể từ nhận Quyết định 521/2014/QĐ-XPVPHC, sau đó khởi kiện ra tòa; tại Bản án hành chính phúc thẩm số 44/2016/HC-PT ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử bác đơn kiện của bà H yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 521/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2014 của Chánh Thanh Tra Sở Xây dựng.

[3.3] bà H kháng cáo cho rằng: theo Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì "Tái phạm là hành vi đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính (1 năm) kể từ ngày chấp hành xong Quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý (hành vi cũ)". Do đó trường hợp của bà H là đã có 02 biên bản vi phạm hành chính (số 109 và 211) thì sau đó mới ra Quyết định xử phạt số 521 ngày 29/9/2014 và Quyết định xử phạt số 5132 ngày 20/10/2014. đây không phải là trường hợp tái phạt nên không thể áp dụng Khoản 8 Điều 13 Nghị định 121/2013 để xử phạt bà 250.000.000 đồng. Ngoài ra, Nghị định 121/2013 không quy định hành vi vi phạm nhiều lần.

Xét thấy: Quyết định bị kiện số 5132/2014/QĐ- XPVPHC xử phạt bà Trần Thị H về hành vi:

+ Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 49/GPXD do UBND xã B, huyện B *cấp ngày 06/9/2015 (Giấy phép xây dựng số 49/GPXD ngày 06/9/2014 do* UBND xã B, huyện B *cấp là đúng thẩm quyền theo Điều 66 Luật Xây dựng năm 2003);*

+ Tổ chức thi công xây dựng mới nhà ở riêng lẻ ở nông thôn sai nội dung Giấy phép xây dựng số 558/GPXD-UBND do UBND huyện B *cấp ngày 15/4/2014, sau khi có biên bản vi phạm hành chính của người có thẩm quyền mà vẫn tái phạm theo khoản 8 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.*

Phạt tiền: 250.000.000 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

Đình chỉ thi công công trình xây dựng tại một phần thửa 526, tờ bản đồ 11-BĐĐC thuộc tổ D, xã B, huyện B...

Buộc bà H *tự phá dỡ phần công trình sai xây dựng Giấy phép xây dựng số 49/GPXD-UBND do* UBND huyện B *cấp ngày 06/9/2014, quy định tại khoản 10 Điều 13 Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Cụ thể:*

Phần sai kết cấu chịu lực chính là khung sườn sắt, vách tole + gạch (so với Giấy phép xây dựng là cột, sàn bê tông cốt thép, vách gạch, mái tôn); diện tích: 94,9 m² + 154,7m^2= 249,6m^2;

Tăng diện tích xây dựng không thuộc lộ giới 296,4m^2 (so với giấy phép xây dựng, diện tích trệt 94,9 m^2).

(Quyết định xử phạt 5132/2014/QĐ-XPVPHC căn cứ theo Biên bản vi phạm hành chính số 0211/BB-VPHC ngày 22/9/2014)

[3.4] Căn cứ theo các khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ X1 quy định:

1. Sau khi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP mà tổ chức, cá nhân vi phạm vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm thì lập biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân đó về hành vi quy định tại Khoản 8 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày lập biên bản, biên bản đó phải được chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt để ban hành quyết định xử phạt hành chính.

2. Mức phạt 500.000.000 đồng được áp dụng đối với việc xây dựng công trình không yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình; mức phạt 1.000.000.000 đồng áp dụng đối với việc xây dựng công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

[3.5] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 2346/TATP-THC ngày 11/7/2017 kiến nghị xem xét sửa đổi khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 cho phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật XLVPHC (vi phạm hành chính nhiều lần); đồng thời, ngày 11/2/2015, Cục kiểm tra Văn bản

Quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp có công văn số 38/KTrVB gửi Bộ X1 kiến nghị kiểm tra, xử lý nội dung chưa phù hợp của thông tư số 02/2014/TT-BXD, nhưng đến nay Bộ X1 vẫn không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy, sau khi bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt công trình xây sai phép số 521/2014/QĐ-XPVPHC, bà H không chấp hành tháo dỡ phần diện tích vi phạm sai giấy phép số 558/GPXD-UBND ngày 15/4/2014; đến khi có điều chỉnh giấy phép số 49/GPXD-UBND ngày 06/9/2014 thì bà H vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm xây dựng công trình xây dựng sai phép. Quyết định xử phạt công trình xây sai phép số 5132/2014/QĐ-XPVPHC phạt tình tiết *"tái phạm"* là đúng với Thông tư số 02/2014/TT-BXD của Bộ X1 và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ, là Văn bản pháp luật chuyên ngành đang có hiệu lực pháp luật

[3.6] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí nhưng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 332/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Trần Thị H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy **Dương Tuấn Vinh** **Lê Văn An**